

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm xxxx; nơi cư trú: tổ M, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. **Bị đơn:** anh Nguyễn Thái H, sinh năm xxxx; nơi cư trú: tổ M, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G trình bày: chị và anh Nguyễn Thái H kết hôn vào năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 03 tháng. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống ở tổ 14, khu 1B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau nên thường xuyên cãi vã, thậm chí anh H còn đánh chị. Mặc dù anh chị đã nói chuyện, cho nhau cơ hội để hoà giải và hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Do mâu thuẫn của anh chị đã làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và tinh thần của chính anh chị và các con, nên cả hai đã ly thân nhau từ năm 2021. Trong thời gian ly thân, chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống, không còn sống chung với anh H và anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay, chị xác định mâu

thuần vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể khắc phục và không còn tình cảm dành cho anh H nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Thái H có 02 con chung là Nguyễn Thái A, sinh ngày xx/x/xxxx và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày xx/x/xxxx. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị không cấp dưỡng cho các con chung.

Về tài sản và vay nợ chung: chị và anh H tự thỏa thuận về tài sản chung; vay nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh H thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng như chị G trình bày là đúng. Anh cũng thừa nhận quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, có những cãi vã khiến tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn. Mặc dù anh chị đã cho nhau cơ hội hàn gắn, nhưng không có kết quả. Năm 2021 chị G đã chuyển đi nơi khác ở, vợ chồng ly thân nhau, anh không quan tâm đến cuộc sống của chị G nữa. Nay chị G có quan điểm xin ly hôn, bản thân anh thấy tình cảm dành cho chị G không còn, không thể chung sống với chị G được nữa, nhưng do chưa giải quyết xong về tài sản chung nên anh chưa đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: anh và chị G có hai con chung như chị G trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh xin nuôi dưỡng cả hai con chung; không yêu cầu chị G cấp dưỡng cho con chung, vì trong suốt thời gian ly thân, anh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, vẫn đảm bảo điều kiện phát triển tốt.

Về tài sản chung và vay nợ chung: anh và chị G tự thỏa thuận về tài sản chung; vay nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải cho các đương sự. Tại phiên hoà giải ngày 13/8/2024, anh H và chị G đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ án, Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành. Tuy nhiên, ngày 16/8/2024 Tòa án nhận đơn đề nghị, thay đổi ý kiến về sự thoả thuận tại biên bản ngày 13/8/2024 và không đồng ý ly hôn của anh Nguyễn Thái H, lý do anh đưa ra là chưa giải quyết xong đất đai anh chị đứng tên trong sổ đỏ. Do vậy, việc hoà giải của các đương sự ngày 13/8/2024 là không thành, Tòa án không ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các điều 97, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương G về quan hệ hôn nhân: cho chị G ly hôn với anh H; về con chung: anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Thái A và Nguyễn Thị Khánh Huyền, chị G không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Hương G khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Thái H hiện cư trú tại tổ M, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào trích lục kết hôn số 38/2024/TLKH-BS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình thể hiện hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Thái H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau. Mặc dù anh chị đã nói chuyện, cho nhau cơ hội để hoà giải và hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Anh chị đều thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2021, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa.

Theo xác minh tại địa phương thể hiện: nguyên nhân mâu thuẫn của anh H, chị G là do bất đồng về vấn đề phát triển kinh tế nên có những lúc không hoà hợp nhau; anh chị đã tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng chỉ trong thời gian ngắn lại xảy ra cãi vã, khiến không khí gia đình mệt mỏi. Anh chị đã ly thân nhau khoảng 02 năm nay, chị G đã về nhà bố mẹ để sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị G và anh H là trầm trọng, anh chị không còn sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lời khai về nguyên nhân phát sinh, tình trạng mâu thuẫn của chị G cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú. Bản thân anh H cũng thừa nhận không còn tình cảm gì với chị G, lý do anh chưa đồng ý ly hôn là do anh chị chưa giải quyết xong về tài sản. Nên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hương G về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Thái H có hai con chung là Nguyễn Thái A, sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày xx/x/xxxx. Khi ly hôn, chị G có quan điểm giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị không cấp dưỡng cho các con chung. Quan điểm này của chị G cũng phù hợp với quan điểm của anh H, phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của các con chung và kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị G, giao hai con chung Nguyễn Thái A và Nguyễn Thị Khánh Huyền cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Do anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và vay nợ chung: chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vay nợ chung không có, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Thái H.

2. Về con chung: giao hai con chung Nguyễn Thái A, sinh ngày xx/x/xxxx và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Nguyễn Thái H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hương G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Thái H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; không có vay nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hương G phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số: 0002296 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

